

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2016, 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Khoa Khoa học cơ bản)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17004679	Thạch Thị Ánh	01/06/1999	17C1-NNA1	
2	17004229	Nguyễn Văn Bảo Châu	09/07/1998	17C1-NNA1	
3	17004359	Nguyễn Thị Linh Chi	23/11/1999	17C1-NNA1	
4	17004166	Lê Trần Kiều Diễm	01/05/1999	17C1-NNA1	
5	17003449	Phan Minh Đồng	17/01/1999	17C1-NNA1	
6	17003726	Vòng Tiến Đức	25/11/1999	17C1-NNA1	
7	17004063	Sơn Dung	04/06/1989	17C1-NNA1	
8	17003026	Hà Thị Gấm	02/02/1999	17C1-NNA1	Nợ 216,000
9	17003543	Phạm Trần Ngọc Hân	22/12/1999	17C1-NNA1	
10	17004563	Ngô Thị Ngọc Hằng	09/09/1999	17C1-NNA1	
11	17003964	Cao Minh Hiền	09/05/1999	17C1-NNA1	
12	17003186	Hà Văn Hiền	21/09/1999	17C1-NNA1	
13	17004564	Ngô Thị Ngọc Huệ	09/09/1999	17C1-NNA1	
14	17004071	Đỗ An Gia Huy	11/11/1999	17C1-NNA1	
15	17002208	Nguyễn Khắc Huy	15/01/1999	17C1-NNA1	
16	17003649	Phạm Thị Quốc Khánh	02/09/1999	17C1-NNA1	
17	17004320	Nguyễn Minh Khôi	24/05/1998	17C1-NNA1	
18	17004143	Ngô Thị Ánh Kiều	28/09/1999	17C1-NNA1	
19	17001972	Bùi Thị Hoài Linh	20/05/1999	17C1-NNA1	
20	17004198	Nguyễn Khánh Linh	23/08/1999	17C1-NNA1	
21	17004593	Nguyễn Phạm Bảo Linh	29/09/1997	17C1-NNA1	
22	17004049	Dương Thị Thanh Loan	15/12/1999	17C1-NNA1	
23	17004232	Nguyễn Minh Luân	07/01/1992	17C1-NNA1	
24	17003715	Rơ Châm Luk	19/11/1997	17C1-NNA1	
25	17002566	Nguyễn Cao Minh	20/11/1998	17C1-NNA1	
26	17003851	Nguyễn Thái Minh	04/11/1999	17C1-NNA1	
27	17001004	Vũ Công Minh	14/03/1997	17C1-NNA1	
28	17003569	Phạm Thị Cẩm My	20/09/1999	17C1-NNA1	
29	17004280	Nguyễn Phương Nam	05/06/1999	17C1-NNA1	
30	17002928	Phạm Thị Kim Ngà	09/09/1998	17C1-NNA1	
31	17004252	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/12/1999	17C1-NNA1	
32	17004722	Phan Thị Hoàng Như Ngọc	03/03/1999	17C1-NNA1	
33	17002796	Nguyễn Thị Thu Nguyên	02/08/1999	17C1-NNA1	
34	17001290	Nguyễn Thị Oanh Nhi	24/04/1999	17C1-NNA1	
35	17004669	Quang Lê Cát Phụng	12/09/1995	17C1-NNA1	
36	17003827	Nguyễn Thị Trâm Phương	30/12/1998	17C1-NNA1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
37	17004286	Từ Trinh Đông Quỳnh	29/08/1999	17C1-NNA1	
38	17001829	Hoàng Lâm Sơn	02/02/1998	17C1-NNA1	
39	17002149	Lê Thị Tuyết Sương	12/12/1999	17C1-NNA1	
40	17000773	Hoàng Vũ Phương Thanh	15/01/1997	17C1-NNA1	
41	17002676	Đinh Thị Thu Thảo	22/12/1999	17C1-NNA1	
42	17003672	Lê Thị Thu Thảo	11/04/1999	17C1-NNA1	
43	17004010	Phạm Hiếu Thảo	23/10/1999	17C1-NNA1	
44	17001164	Trần Thị Phương Thảo	25/03/1996	17C1-NNA1	
45	17003480	Trần Thị Thanh Thảo	22/05/1999	17C1-NNA1	
46	17001354	Trương Thị Thêm	24/08/1998	17C1-NNA1	
47	17001378	Phạm Thị Kim Thoa	02/10/1999	17C1-NNA1	
48	17001811	Huỳnh Thị Mỹ Thơm	27/06/1999	17C1-NNA1	Nợ 216,000
49	17004574	Nguyễn Văn Thông	01/04/1987	17C1-NNA1	
50	17003712	Nguyễn Minh Thư	09/09/1999	17C1-NNA1	Nợ 216,000
51	17000274	Trương Đức Thừa	01/01/1992	17C1-NNA1	
52	17004566	Nguyễn Hải Thuận	20/04/1998	17C1-NNA1	
53	17004123	Nguyễn Ngọc Minh Thúy	25/09/1998	17C1-NNA1	
54	17004658	Hồ Bảo Trân	06/01/1999	17C1-NNA1	
55	17004155	Lê Nguyễn Ngọc Trân	31/08/1999	17C1-NNA1	
56	17003263	Trần Minh Trí	07/03/1997	17C1-NNA1	
57	17003443	Thạch Thị Mộng Trinh	25/12/1999	17C1-NNA1	
58	17004430	Hoàng Sỹ Trường	04/01/1995	17C1-NNA1	
59	17003075	Chu Văn Tuấn	12/04/1999	17C1-NNA1	
60	17003879	Vũ Anh Tuấn	19/09/1999	17C1-NNA1	
61	17004431	Bùi Tươi	25/07/1998	17C1-NNA1	
62	17003433	Trần Vũ Phương Uyên	03/10/1999	17C1-NNA1	
63	17003639	Nguyễn Trúc Vân	20/10/1999	17C1-NNA1	
64	17004608	Nguyễn Anh Vũ	20/07/1996	17C1-NNA1	
65	17004500	Trần Nhật Vy	15/05/1998	17C1-NNA1	
66	17004844	Nguyễn Cao Điền	07/10/2001	17T4-NNA1	
67	17002921	Lê Thị Hà Giang	11/5/2000	17T4-NNA1	
68	17004850	Trần Ngọc Gia Hưng	07/12/2000	17T4-NNA1	
69	17000550	Lê Thiện Khiêm	03/05/2002	17T4-NNA1	
70	17004757	Trần Gia Khương	24/02/2001	17T4-NNA1	
71	17004144	Trần Lê Phương Linh	05/01/2002	17T4-NNA1	
72	17002437	Trần Hoàng Lộc	16/06/2002	17T4-NNA1	
73	17004926	Trần Lê Tiểu Long	03/03/2000	17T4-NNA1	
74	17000017	Nguyễn Thùy Bích Ngọc	20/3/2001	17T4-NNA1	
75	17004680	Đoàn Đức Khôi Nguyên	30/03/2002	17T4-NNA1	
76	17000361	Nguyễn Phạm Bảo Nhi	21/04/2002	17T4-NNA1	
77	17000437	Nguyễn Hoàng Phương	21/7/2002	17T4-NNA1	
78	17000035	Trần Đức Quyền	5/7/1997	17T4-NNA1	
79	17004822	Đỗ Hoàng Thái	01/01/2000	17T4-NNA1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
80	17000200	Mai Lê Toàn Thắng	07/5/2001	17T4-NNA1	
81	17002720	Nguyễn Trần Đức Thuận	23/09/2002	17T4-NNA1	
82	17004849	Trịnh Minh Trí	15/10/2000	17T4-NNA1	
83	17000534	Bùi Thanh Trúc	01/03/2001	17T4-NNA1	
84	17000335	Phạm Thị Nhã Uyên	07/11/2001	17T4-NNA1	
85	17000698	Vũ Nhật Vy	13/07/2000	17T4-NNA1	
Tổng cộng:			85	HS-SV	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018